

Bản án số: 91/2022/HSST

Ngày: 13-12-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thông;

2. Ông Đinh Xuân Đông.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lương Thúy Hảo- Thư ký viên Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Thanh Dung- Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 13 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 95/2022/HSST ngày 31 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2022/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, đối với bị cáo:

Trần Quốc C, sinh năm: 1995 tại tỉnh Đắk Nông; nơi ĐKKHKT: Thôn 6, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; chỗ ở hiện nay: không cố định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn S (Đã chết) và bà Đinh Thị Ngọc L; chưa có vợ, con; tiền sự: Ngày 16/7/2022 thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản bị Công an TP. Gia Nghĩa ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định số 702/QĐ-XPHC ngày 10/9/2022; nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 41/2014/HSST ngày 25-6-2014 của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'lấp xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy, ngày 10/02/2019 chấp hành xong hình phạt; bị bắt tạm giữ ngày từ 09/9/2022 - Có mặt.

Bị hại: Anh Hoàng A, địa chỉ: Tổ 08, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị L, địa chỉ: Tổ 04, phường Nghĩa T, thành phố G, tỉnh Đắk Nông.

Ông Hoàng Thế S, địa chỉ: Tổ 01, phường Nghĩa T, thành phố G, tỉnh Đắk Nông.
Đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11h30' ngày 08/9/2022 Trần Quốc C điều khiển xe mô tô của C (Xe mua mới, chưa cấp biển kiểm soát) đi từ khu vực cầu Đắk Nông đến khu vực Đăk nổi thuộc tổ 8, phường N; khi ngang qua công trình xây dựng nhà ở của anh Hoàng A (SN 1983), thấy bên trong nhà đang xây, có 01 bãi thanh sắt hộp. Quan sát không thấy người trông coi nên C nảy sinh ý định trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

C dừng xe ven đường, đi bộ vào nhà, vác 03 thanh sắt lên vai rồi điều khiển xe mô tô di chuyển đến khu vực bên cạnh Cây xăng 36, đường T, tổ 3, phường Nghĩa T để cắt đầu. C chở 04 chuyến liên tục, đến khoảng 12h30' cùng ngày, được tổng cộng 12 thanh (trong đó có 06 thanh kích thước (40x80x6000x1,4)mm, 06 thanh kích thước (40x80x5000x1,4)mm). C gọi điện cho bà Nguyễn T (SN 1967), trú tại tổ 4, phường Nghĩa T, hỏi bán thì bà L đồng ý mua. Sau đó, C thuê anh Hoàng Thế S (SN 1964) lái xe ba gác chở toàn bộ số sắt trên bán cho bà L, được số tiền 2.200.000đ; do chưa đủ tiền nên bà L đưa cho C 1.800.000đ còn thiếu 400.000đ. Số tiền trên, C đã tiêu xài cá nhân, còn lại 436.000đ. Cùng ngày, anh Hoàng A làm đơn trình báo. Ngày 09/9/2022 Cơ quan CSĐT đã tiến hành kiểm tra, xác minh, thu giữ được vật chứng cùng số tiền trên.

Bản kết luận định giá tài sản số 79/KL-HĐ ĐG ngày 12/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong TTTHS thành phố Gia Nghĩa, kết luận 12 thanh sắt nêu trên trị giá 3.774.000đ.

Cáo trạng số: 85/CT-VKS-GN ngày 27-10-2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông đã truy tố bị cáo Trần Quốc C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố là đúng pháp luật, không oan.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Quốc C từ 12 đến 15 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

Ngày 15/9/2022, Cơ quan CSĐT ra Quyết định xử lý vật chứng số 35/QĐ-CQĐT-ĐCSHS trả lại 12 thanh sắt cho anh Hoàng A là chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận

Tịch thu sung ngân sách nhà nước của bị cáo số tiền 436.000đ do phạm tội mà có

Đối với 01 xe mô tô là tài sản hợp pháp của bị cáo cần trả lại cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Hoàng A không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Bà Nguyễn Thị L đã nhận lại tiền mua hộp sắt từ bị cáo vì không biết là tài sản do bị cáo phạm tội mà có, bà không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với các chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, xác định được: Vào hồi 12h30' ngày 08/9/2022 tại tổ 8, phường N, TP. G, Trần Quốc C đã trộm cắp của anh Hoàng A 12 thanh sắt, trong đó 06 thanh kích thước (40x80x6000x1,4)mm, 06 thanh kích thước (40x80x5000x1,4)mm, tổng trị giá 3.774.000đ.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Do đó, đã đủ căn cứ kết luận Trần Quốc C phạm tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng, nhưng đã gây mất trật tự, an ninh tại địa phương nơi tội phạm được thực hiện nói riêng và xã hội nói chung. Mặt khác bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án kết án và bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để trở thành người công dân tốt mà tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; hành vi phạm tội gây thiệt hại không lớn, đồng thời bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 1.800.000đ cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà L, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần áp dụng đối với bị cáo.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản riêng, không có việc làm, thu nhập không ổn định, Hội đồng xét xử xét thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Hoàng A đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bà Nguyễn Thị L do không biết là tài sản trộm cắp nên đã nhận mua lại các hộp sắt với số tiền là 1.800.000đ, bà đã nhận lại số tiền này từ bị cáo, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 12 thanh sắt là tài sản hợp pháp của anh Hoàng A, ngày 15/9/2022, Cơ quan CSĐT ra Quyết định xử lý vật chứng số 35/QĐ-CQĐT-ĐCSHS trả lại cho anh Hoàng A là phù hợp cần chấp nhận.

Đối với số tiền 436.000đ thu giữ trên người của bị cáo là tài sản do phạm tội mà có cần tịch thu sung ngân sách nhà nước;

Đối với 01 xe mô tô là phương tiện đi lại của bị cáo, ý định trộm cắp chỉ nảy sinh nhất thời, bị cáo không tính toán về việc lấy xe mô tô đi chở tài sản trộm cắp trước đó, do đó cần trả lại cho bị cáo.

[8]. Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa là có căn cứ cần chấp nhận.

[9]. Trong vụ án này, anh Hoàng Thế S tài xế xe ba gác, nhận chở thuê cho Trần Quốc C 12 thanh sắt để bán cho bà Nguyễn Thị L. Anh S, bà L không biết đây là tài sản do C trộm cắp nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự.

[10]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Quốc C phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Quốc C 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 09-9-2022.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46; 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

2.1. Chấp nhận ngày 15/9/2022, Cơ quan CSĐT ra Quyết định xử lý vật chứng số 35/QĐ-CQĐT-ĐCSHS trả lại 12 thanh sắt cho anh Hoàng A.

2.2. Tịch thu số tiền 436.000đ (theo biên lai ngày 04-11-2022 do CQCSĐT Công an thành phố Gia Nghĩa nộp vào tài khoản chi cục thi hành án dân sự thành phố Gia Nghĩa)

2.3. Trả lại cho bị cáo Trần Quốc C 01 xe mô tô (có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 27-10-2022 giữa Công an thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông)

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần Quốc C phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND thành phố Gia Nghĩa;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PV06, PC10 Công an tỉnh Đắk Nông;
- Cơ quan THAHS Công an Tp Gia Nghĩa;
- Cơ quan CSĐT Công an Tp Gia Nghĩa;
- Chi cục THADS thành phố Gia Nghĩa;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Bùi Thị Ngọc

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND thành phố Gia Nghĩa;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PV06, PC10 Công an tỉnh Đắk Nông;
- Cơ quan THAHS Công an Tp Gia Nghĩa;
- Cơ quan CSĐT Công an Tp Gia Nghĩa;
- Chi cục THADS thành phố Gia Nghĩa;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng.